

Số: /KH-UBND

Đắk Hà, ngày tháng năm

## **KẾ HOẠCH**

### **Triển khai thực hiện Chương trình trợ giúp người khuyết tật trên địa bàn huyện Đắk Hà, giai đoạn 2021-2030**

*Căn cứ Kế hoạch số 4758/KH-UBND, ngày 25 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về triển khai thực hiện Chương trình trợ giúp người khuyết tật trên địa bàn tỉnh Kon Tum, giai đoạn 2021-2030.*

Ủy ban nhân dân huyện Đắk Hà xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình trợ giúp người khuyết tật (NKT) trên địa bàn huyện, cụ thể như sau:

## **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

### **1. Mục đích**

- Thúc đẩy thực hiện Công ước của Liên hợp quốc về quyền của người khuyết tật và Luật Người khuyết tật nhằm cải thiện chất lượng cuộc sống của người khuyết tật (NKT).
- Nâng cao nhận thức của cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội; cán bộ, đảng viên và Nhân dân với công tác NKT.
- Phát huy trách nhiệm của các cấp, các ngành, các tổ chức, cá nhân trong việc chăm lo cuộc sống của NKT, tạo cơ hội bình đẳng nhằm đáp ứng tốt hơn quyền lợi chính đáng, hợp pháp, động viên để NKT phát huy năng lực, vươn lên hoà nhập, đóng góp cho xã hội.

### **2. Yêu cầu**

- Việc quán triệt, cụ thể hóa mục tiêu, nội dung Chương trình trợ giúp người khuyết tật trên địa bàn huyện phải phù hợp với sự phát triển kinh tế - xã hội và những quan điểm của Đảng, chính sách của Nhà nước về phát triển kinh tế gắn liền với tiến bộ, công bằng xã hội, bảo đảm an sinh xã hội.
- Việc xây dựng các hoạt động trợ giúp người khuyết tật phải có tính khả thi, sát với tình hình thực tế và nguồn lực của địa phương. Quá trình tổ chức thực hiện phải thường xuyên kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện hàng năm; sơ kết giữa kỳ; tổng kết việc thực hiện Kế hoạch.

## **II. MỤC TIÊU CỤ THỂ**

### **1. Giai đoạn 2021 - 2025**

- Hằng năm, có khoảng 80% NKT tiếp cận các dịch vụ y tế dưới các hình thức khác nhau; 70% trẻ em từ sơ sinh đến 6 tuổi được sàng lọc phát hiện sớm

khuyết tật bẩm sinh, rối loạn phát triển và được can thiệp sớm các dạng khuyết tật.

- 70% trẻ khuyết tật ở độ tuổi mầm non và phổ thông được tiếp cận giáo dục.
- 20 NKT có nhu cầu và đủ điều kiện được hỗ trợ đào tạo nghề, tạo việc làm; 90% NKT có nhu cầu và đủ điều kiện được vay vốn với lãi suất ưu đãi theo quy định.
- 80% công trình xây mới và 30% công trình cũ là trụ sở làm việc của cơ quan nhà nước; bến xe; cơ sở khám bệnh, chữa bệnh; cơ sở giáo dục, dạy nghề, công trình văn hóa, thể dục thể thao bảo đảm điều kiện tiếp cận đối với NKT.
- 30% NKT có nhu cầu tham gia giao thông được sử dụng phương tiện giao thông đảm bảo quy chuẩn kỹ thuật về giao thông tiếp cận hoặc dịch vụ trợ giúp tương đương; được miễn hoặc giảm giá vé, giá dịch vụ khi NKT đặc biệt nặng, NKT nặng tham gia giao thông theo quy định tại Điều 12 Nghị định số 28/2012/NĐ-CP ngày 10/4/2012 của Chính phủ.
- 25% NKT được tiếp cận và sử dụng các dịch vụ công nghệ thông tin và truyền thông.
- Thành lập Câu lạc bộ thể dục thể thao NKT có thể tiếp cận, thu hút 10% NKT tham gia tập luyện thể dục, thể thao; 10% NKT được hỗ trợ tham gia các hoạt động văn hóa, nghệ thuật và biểu diễn nghệ thuật.
- 90% NKT có khó khăn về tài chính được cung cấp dịch vụ pháp lý miễn phí theo quy định của pháp luật về trợ giúp pháp lý khi có nhu cầu.
- 100 % cán bộ làm công tác trợ giúp NKT được tập huấn, nâng cao năng lực quản lý, chăm sóc, hỗ trợ NKT; 30% gia đình có NKT được tập huấn về kỹ năng, phương pháp chăm sóc phục hồi chức năng cho NKT; 20% NKT được tập huấn các kỹ năng sống.
- 80% phụ nữ khuyết tật được trợ giúp dưới các hình thức khác nhau.

## **2. Giai đoạn 2026 - 2030**

- Hằng năm, có khoảng 90% NKT tiếp cận các dịch vụ y tế dưới các hình thức khác nhau; 80% trẻ em từ sơ sinh đến 6 tuổi được sàng lọc phát hiện sớm khuyết tật bẩm sinh, rối loạn phát triển và được can thiệp sớm các dạng khuyết tật.
- 80% trẻ khuyết tật ở độ tuổi mầm non và phổ thông được tiếp cận giáo dục.
- 30 NKT có nhu cầu và đủ điều kiện được hỗ trợ đào tạo nghề, tạo việc làm; 100% NKT có nhu cầu và đủ điều kiện được vay vốn với lãi suất ưu đãi theo quy định.
- 100% công trình xây mới và 50% công trình cũ là trụ sở làm việc của cơ quan nhà nước; bến xe; cơ sở khám bệnh, chữa bệnh; cơ sở giáo dục, dạy nghề, công trình văn hóa, thể dục thể thao bảo đảm điều kiện tiếp cận đối với NKT.
- 50% NKT có nhu cầu tham gia giao thông được sử dụng phương tiện giao thông đảm bảo quy chuẩn kỹ thuật về giao thông tiếp cận hoặc dịch vụ trợ

giúp tương đương; được miễn hoặc giảm giá vé, giá dịch vụ khi NKT đặc biệt nặng, NKT nặng tham gia giao thông theo quy định tại Điều 12 Nghị định số 28/2012/NĐ-CP ngày 10/4/2012 của Chính phủ.

- 35% NKT được tiếp cận và sử dụng các dịch vụ công nghệ thông tin và truyền thông.

- Duy trì Câu lạc bộ thể dục thể thao NKT có thể tiếp cận, thu hút 15% NKT tham gia tập luyện thể dục, thể thao; 20% NKT được hỗ trợ tham gia các hoạt động văn hóa, nghệ thuật và biểu diễn nghệ thuật.

- 100% NKT có khó khăn về tài chính được cung cấp dịch vụ pháp lý miễn phí theo quy định của pháp luật về trợ giúp pháp lý khi có nhu cầu.

- 100% cán bộ làm công tác trợ giúp NKT được tập huấn, nâng cao năng lực quản lý, chăm sóc, hỗ trợ NKT; 40% gia đình có NKT được tập huấn về kỹ năng, phương pháp chăm sóc phục hồi chức năng cho NKT; 30% NKT được tập huấn các kỹ năng sống.

- 100% phụ nữ khuyết tật được trợ giúp dưới các hình thức khác nhau.

### **III. NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG**

#### **1. Công tác tuyên truyền, biểu dương khen thưởng**

##### ***1.1. Nội dung***

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến đường lối chủ trương, chính sách, pháp luật về người khuyết tật, Chương trình trợ giúp người khuyết tật giai đoạn 2021 - 2030, gương người khuyết tật điển hình tiêu biểu... trên các phương tiện thông tin đại chúng và qua các hình thức tuyên truyền hiệu quả khác như: hội nghị, băng rôn, in ấn tờ rơi, áp phích, ấn phẩm...

- Biểu dương khen thưởng kịp thời những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác trợ giúp người khuyết tật; những tấm gương người khuyết tật điển hình vượt khó vươn lên trong cuộc sống vào đợt sơ kết, tổng kết.

***1.2. Cơ quan thực hiện:*** Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với Phòng Văn hóa - Thông tin; Trung tâm Văn hóa - Thể thao - Du lịch và Truyền thông; Phòng Nội vụ; Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn.

#### **2. Trợ giúp y tế**

##### ***2.1. Nội dung***

- Tăng cường các biện pháp bảo đảm cho NKT được tiếp cận các dịch vụ y tế tại các cơ sở khám, chữa bệnh; được hưởng các dịch vụ y tế có chất lượng. Xây dựng và áp dụng các chính sách ưu tiên, ưu đãi đối với NKT về sử dụng dịch vụ y tế tại các cơ sở khám, chữa bệnh.

- Xây dựng, triển khai, cung cấp các dịch vụ y tế nhằm giảm thiểu và phòng ngừa khuyết tật; các dịch vụ phát hiện sớm, can thiệp sớm khuyết tật ở trẻ trước sinh, trẻ sơ sinh và trẻ dưới 6 tuổi. Tuyên truyền tư vấn và cung cấp chăm

sóc sức khoẻ sinh sản. Triển khai thực hiện chương trình phẫu thuật chỉnh hình, phục hồi chức năng, cung cấp dịch vụ trợ giúp người tật.

- Mở các lớp đào tạo, bồi dưỡng hoặc cử cán bộ tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng năng lực chuyên môn đối với y tế chuyên ngành phục hồi chức năng và các kỹ năng phát hiện sớm, can thiệp sớm.

- Cung cố đơn vị phục hồi chức năng tại trung tâm y tế tuyến huyện và tăng cường nhân viên y tế chuyên trách phục hồi chức năng tại trạm y tế cơ sở.

- Triển khai chương trình phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng, tăng cường trang thiết bị và dụng cụ luyện tập phục hồi chức năng.

**2.2. Cơ quan thực hiện:** Phòng Y tế chủ trì, phối hợp với Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội; các cơ quan, đơn vị có liên quan; Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn.

### **3. Trợ giúp tiếp cận giáo dục**

#### **3.1. Nội dung**

- Triển khai thực hiện các chính sách về giáo dục đối với NKT, bảo đảm phổ cập giáo dục Trung học cơ sở đối với NKT; tiếp tục thực hiện chế độ, chính sách ưu đãi đối với giáo viên, nhân viên tham gia giáo dục hòa nhập NKT.

- Tổ chức thực hiện giáo dục hòa nhập với NKT, hỗ trợ trẻ em khuyết tật tiếp cận các dịch vụ giáo dục tại cộng đồng.

- Tập huấn nâng cao năng lực chuyên môn cho giáo viên, cán bộ quản lý, nhân viên hỗ trợ giáo dục NKT.

- Khuyến khích thành lập và phát triển hệ thống dịch vụ và mô hình giáo dục NKT phù hợp với nhu cầu của NKT và người tham gia giáo dục NKT: phát hiện sớm, can thiệp sớm, giáo dục bán hòa nhập, giáo dục hòa nhập, giáo dục chuyên biệt, giáo dục NKT tại gia đình và cộng đồng, giáo dục từ xa.

**3.2. Cơ quan thực hiện:** Phòng Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan; Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn.

### **4. Trợ giúp giáo dục nghề nghiệp, tạo việc làm và hỗ trợ sinh kế**

#### **4.1. Nội dung**

- Xây dựng Kế hoạch và tổ chức đào tạo nghề cho NKT có nhu cầu và đủ khả năng học nghề, đảm bảo phù hợp với từng nhóm khuyết tật, linh hoạt về thời gian, địa điểm, tiến độ đào tạo phù hợp với nghề đào tạo, hình thức đào tạo thông qua các cơ sở đào tạo nghề, doanh nghiệp hoặc các tổ chức của NKT; các cơ sở sản xuất kinh doanh, dịch vụ có sử dụng lao động là NKT hoặc của NKT. Thực hiện các chính sách ưu đãi, khuyến khích đối với các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh nhận NKT vào làm việc. Xây dựng các mô hình dạy nghề gắn với tạo việc làm hiệu quả cho NKT.

- Xây dựng và nhân rộng mô hình hỗ trợ sinh kế đối với NKT và gia đình có NKT; mô hình hợp tác xã có NKT tham gia chuỗi giá trị sản phẩm.

- Ưu tiên thanh niên khuyết tật khởi nghiệp, phụ nữ khuyết tật, NKT và các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh sử dụng nhiều lao động là NKT được vay vốn ưu đãi để tạo việc làm và mở rộng việc làm.

**4.2. Cơ quan thực hiện:** Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với Ngân hàng Chính sách xã hội huyện; Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn.

## **5. Phòng chống dịch bệnh và giảm nhẹ thiên tai**

### **5.1. Nội dung**

- Xây dựng mô hình phòng, chống dịch bệnh và giảm nhẹ thiên tai bảo đảm khả năng tiếp cận đối với NKT.

- Ứng dụng công nghệ, thiết bị chuyên dụng giúp NKT nhận thông tin cảnh báo sớm để ứng phó với dịch bệnh và thiên tai.

**5.2. Cơ quan thực hiện:** Phòng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn chủ trì, phối hợp với Phòng Y tế; Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội; các cơ quan, đơn vị có liên quan; Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn.

## **6. Trợ giúp tiếp cận công trình xây dựng**

### **6.1. Nội dung**

- Yêu cầu các chủ đầu tư xây dựng công trình: Tổ chức triển khai thực hiện áp dụng Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia “Xây dựng công trình đảm bảo NKT tiếp cận sử dụng” vào các công trình xây dựng ngay từ khi lập nhiệm vụ thiết kế, dự án đầu tư; chịu trách nhiệm kiểm tra, giám sát việc tuân thủ Quy chuẩn trong suốt quá trình thiết kế, thẩm tra và thi công xây dựng công trình.

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với các công trình xây dựng của các đơn vị, địa phương, cụ thể: Tăng cường công tác thẩm định, nghiệm thu, thanh tra, kiểm tra các công trình xây dựng đảm bảo NKT tiếp cận theo quy định. Tổ chức thực hiện áp dụng QCVN 10:2014/BXD đối với các công trình xây dựng được giao làm chủ đầu tư. Kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện QCVN10:2014/BXD của các tổ chức, cá nhân tham gia xây dựng công trình.

**6.2. Cơ quan thực hiện:** Phòng Kinh tế - Hạ tầng chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan; Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn.

## **7. Trợ giúp tiếp cận và tham gia giao thông**

### **7.1. Nội dung**

- Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát thực hiện các quy chuẩn, tiêu chuẩn về giao thông tiếp cận; bảo đảm tất cả các công trình, dự án giao thông công cộng tuân thủ quy chuẩn, tiêu chuẩn tiếp cận cho NKT.

- Cải tạo và nâng cấp sửa chữa các đường dẫn tới nhà ga, bến xe, bến đỗ, công trình giao thông để NKT tiếp cận.

- Xây dựng các tuyến mẫu và nhân rộng các xe vận tải hành khách công cộng để NKT tham gia giao thông.

- Tuyên truyền cho đội ngũ lái xe, phụ xe về việc hỗ trợ hành khách là NKT.

**7.2. Cơ quan thực hiện:** Phòng Kinh tế - Hạ tầng chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan; Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn.

## **8. Trợ giúp tiếp cận và sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông**

### **8.1. Nội dung**

- Đẩy mạnh ứng dụng các công nghệ, công cụ tiện ích hỗ trợ NKT tiếp cận công nghệ thông tin và truyền thông.

- Duy trì, phát triển, nâng cấp các cổng/trang thông tin điện tử hỗ trợ NKT.

- Tăng cường tiếp sóng các chương trình truyền hình có phụ đề và dịch thủ ngữ phục vụ người khiếm thính và các phương tiện báo chí có khả năng tiếp cận với người khiếm thị.

**8.2. Cơ quan thực hiện:** Phòng Văn hóa - Thông tin chủ trì, phối hợp với Trung tâm Văn hóa - Thể thao - Du lịch và Truyền thông; Các cơ quan, đơn vị có liên quan; Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn.

## **9. Trợ giúp pháp lý**

### **9.1. Nội dung**

- Thực hiện tiếp nhận yêu cầu trợ giúp pháp lý của NKT có khó khăn về tài chính thông qua các hoạt động truyền thông pháp luật về trợ giúp pháp lý tại các xã, thị trấn nơi có nhiều NKT; tại Hội Nạn nhân chất độc da cam/dioxin; các trường học; cơ sở sản xuất kinh doanh, dịch vụ và các tổ chức khác của NKT.

- Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, tăng cường năng lực cho đội ngũ người thực hiện trợ giúp pháp lý khi thực hiện việc trợ giúp pháp lý đối với NKT có khó khăn về tài chính.

- Truyền thông về trợ giúp pháp lý đối với NKT có khó khăn về tài chính thông qua các hoạt động thích hợp.

**9.2. Cơ quan thực hiện:** Phòng Tư pháp chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan; Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn.

## **10. Hỗ trợ NKT trong hoạt động văn hóa, thể thao và du lịch**

### **10.1. Nội dung**

- Thành lập hệ thống câu lạc bộ thể dục, thể thao cho NKT.

- Tổ chức, phối hợp tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao dành cho NKT. Tạo điều kiện cho NKT tập luyện, tham gia thi đấu tại các giải thể thao dành cho NKT trong và ngoài nước.

- Chỉ đạo Thư viện huyện hình thành môi trường đọc thân thiện, đa dạng hóa các dịch vụ và sản phẩm thông tin, thư viện và các điều kiện để hỗ trợ NKT.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ để NKT có thể nắm được thông tin về các điểm tham quan du lịch, nhà hàng, khách sạn, phương tiện và mức độ tiếp cận các điểm này với NKT.

- Chỉ đạo thực hiện miễn giảm giá vé, giá dịch vụ khi NKT trực tiếp tham gia, sử dụng các dịch vụ văn hóa, thể thao, giải trí, du lịch tại các cơ sở, như: Bảo tàng, di tích văn hóa - lịch sử, thư viện và triển lãm; các cơ sở thể thao khi diễn ra các hoạt động thể dục, thể thao; các cơ sở văn hóa, thể thao, giải trí và du lịch khác.

- Tham dự tập huấn nghiệp vụ chuyên môn trọng tài, huấn luyện viên, bác sỹ khám phân loại thương tật và các vận động viên tham gia thi đấu các giải; tập huấn sáng tác hội họa, âm nhạc, thơ ca cho NKT; tập huấn nghiệp vụ cho các hướng dẫn viên chuyên biệt về kỹ năng, phương pháp hỗ trợ NKT khi tham gia các hoạt động du lịch.

**10.2. Cơ quan chủ trì thực hiện:** Trung tâm Văn hóa - Thể thao - Du lịch và Truyền thông chủ trì; phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan; Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn.

## **11. Trợ giúp phụ nữ khuyết tật**

### **11.1. Nội dung**

- Tuyên truyền nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, cộng đồng về thực hiện chính sách an sinh xã hội đối với phụ nữ yếu thế. Tổ chức lồng ghép các hoạt động chia sẻ kinh nghiệm, kết nối phụ nữ có nhu cầu tới các dịch vụ sẵn có nhằm hỗ trợ phụ nữ yếu thế tiếp cận với chính sách an sinh xã hội.

- Tham dự tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ làm nhiệm vụ hỗ trợ phụ nữ yếu thế.

- Lồng ghép vận động các nguồn lực hỗ trợ phụ nữ yếu thế tại cộng đồng; xây dựng mô hình phụ nữ khuyết tật tự lực vươn lên trong cuộc sống.

**11.2. Cơ quan thực hiện:** Đề nghị Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan; Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn.

## **12. Hỗ trợ NKT sống độc lập và hòa nhập cộng đồng**

### **12.1. Nội dung**

- Phối hợp các cơ sở chính hình và phục hồi chức năng khám, sàng lọc, tư vấn NKT làm dụng cụ, phẫu thuật chỉnh hình, tập phục hồi chức năng.

- Huy động nguồn lực hỗ trợ NKT: xe lăn, xe lắc, khung tập đi, gậy, máy trợ thính, chân giả, tay giả và các thiết bị cần thiết.

- Tham dự đào tạo, tập huấn bồi dưỡng kỹ năng phát hiện, sàng lọc, tư vấn sử dụng, bảo quản thiết bị trợ giúp NKT cho cán bộ trợ giúp NKT, gia đình

và NKT (*kỹ năng lao động trị liệu cho NKT; tăng cường cho gia đình và NKT về chế độ dinh dưỡng phù hợp với NKT theo từng dạng tật;...*).

- Đẩy mạnh ứng dụng mô hình “cây gậy trắng” chỉ dẫn thông minh đối với người khiếm thị; mô hình sống độc lập và hòa nhập cộng đồng.

- Phối hợp triển khai Chương trình “Hỗ trợ cải thiện chất lượng sống của NKT tại các tỉnh bị phun rải nặng chất da cam”<sup>1</sup> sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

**12.2. Cơ quan thực hiện:** Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với Hội Nạn nhân chất độc da cam/dioxin huyện; các cơ quan, đơn vị có liên quan; Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn.

### **13. Nâng cao nhận thức, năng lực chăm sóc, hỗ trợ NKT và quản lý, giám sát, đánh giá**

#### **13.1. Nội dung**

- Tăng cường công tác truyền thông bằng nhiều hình thức phù hợp về NKT (*hội nghị, ngày hội, biểu dương NKT tiêu biểu; truyền thông phương tiện thông tin đại chúng;...*) và pháp luật, những chủ trương, chính sách, chương trình trợ giúp NKT...

- Tập huấn, nâng cao năng lực cho cán bộ, nhân viên và cộng tác viên công tác xã hội trong lĩnh vực trợ giúp, phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng cho NKT.

- Tập huấn cho gia đình NKT về kỹ năng, phương pháp chăm sóc và phục hồi chức năng cho NKT; tập huấn các kỹ năng sống độc lập, tự hòa nhập cho NKT.

- Kiểm tra, giám sát, đánh giá, báo cáo thực hiện Kế hoạch và các chính sách, pháp luật đối với NKT.

**13.2. Cơ quan thực hiện:** Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với Hội Nạn nhân chất độc da cam/dioxin huyện; các cơ quan, đơn vị có liên quan; Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn.

## **IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

**1.** Rà soát, kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện Luật NKT, các Luật liên quan và ban hành các văn bản quy phạm pháp luật trợ giúp NKT trong các lĩnh vực chăm sóc sức khỏe, giáo dục, giáo dục nghề nghiệp, tạo việc làm, văn hóa, thể dục, thể thao, giải trí và du lịch, tiếp cận công trình công cộng, giao thông, trợ giúp pháp lý và công nghệ thông tin và truyền thông... bảo đảm thống nhất, đồng bộ, khả thi, phù hợp với từng giai đoạn phát triển kinh tế - xã hội.

<sup>1</sup> Theo đề nghị của Trung tâm Hành động quốc gia khắc phục hậu quả chất độc hoá học và môi trường (NACCET)



2. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Quyết định số 665/QĐ-UBND ngày 15/7/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh<sup>2</sup>; Kế hoạch số 164-KH/HU ngày 10-6-2020 của Ban Thường vụ Huyện uỷ<sup>3</sup>, Đẩy mạnh xã hội hóa công tác trợ giúp NKT, huy động các tổ chức, cá nhân và cộng đồng tham gia trợ giúp NKT.

- Nâng cao trách nhiệm của toàn xã hội trong việc chăm lo, giúp đỡ NKT và các tổ chức của NKT; vận động nguồn lực xã hội hỗ trợ cho cuộc sống NKT, hỗ trợ sinh kế,...

- Triển khai hệ thống nhân viên công tác xã hội trong ngành Y tế; tổ chức đào tạo nâng cao năng lực, thực hiện các hoạt động trợ giúp NKT khi sử dụng các dịch vụ y tế.

- Đào tạo nâng cao năng lực quản lý, triển khai thực hiện các nhiệm vụ trợ giúp NKT trong y tế, giáo dục và xã hội.

3. Lồng ghép các chỉ tiêu liên quan đến NKT trong hệ thống cơ sở dữ liệu của các ngành, chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội có tính đến NKT.

4. Đề cao vai trò, trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các cấp và trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, tổ chức trong việc trợ giúp NKT

- Cấp huyện: trên cơ sở kế hoạch của tỉnh, lập kế hoạch trợ giúp NKT của địa phương; huy động bổ sung nguồn lực và chủ động phân bổ cho cấp xã; hướng dẫn và giám sát thực hiện của cấp xã, điều tra, thống kê và báo cáo với tỉnh số NKT của địa phương.

- Cấp xã: Xác định số lượng NKT, thống kê và báo cáo với cấp huyện số NKT của địa phương; huy động nguồn lực tại chỗ, tổ chức thực hiện các chính sách đối với NKT trên địa bàn, tự giám sát đánh giá.

5. Tăng cường kêu gọi, vận động các tổ chức, các nhân nhằm tranh thủ sự hỗ trợ kỹ thuật, kinh nghiệm và nguồn lực để trợ giúp cho NKT.

## **V. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

Kinh phí thực hiện được bố trí, cân đối trong kinh phí hoạt động thường xuyên hàng năm của cơ quan, đơn vị, địa phương theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành; lồng ghép kinh phí từ các chương trình, dự án, đề án có liên quan và các nguồn vốn viện trợ, tài trợ; các nguồn vốn đầu tư của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài và những nguồn vốn hợp pháp khác để triển khai các nhiệm vụ được giao tại mục VI Kế hoạch này.

## **VI. PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM**

### **1. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội**

<sup>2</sup> về ban hành Đề án triển khai thực hiện Kế hoạch số 125-KH/TU ngày 05-3-2020 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ thực hiện Chỉ thị số 39-CT/TW ngày 01-11-2019 của Ban Bí thư Trung ương Đảng “về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác NKT” trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

<sup>3</sup> Về thực hiện Kế hoạch số 125-KH/TU ngày 05-3-2020 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ thực hiện Chỉ thị số 39-CT/TW ngày 01-11-2019 của Ban Bí thư Trung ương Đảng “về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác NKT”.

- Làm cơ quan đầu mối, giúp Ủy ban nhân dân huyện theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch này; hằng năm xây dựng có Kế hoạch và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch.

- Định kỳ hàng năm và đột xuất (*khi có yêu cầu*) tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh theo quy định.

## **2. Phòng Kinh tế - Hạ tầng:**

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tăng cường tuyên truyền, phổ biến, kiểm tra, giám sát các quy định của Luật NKT về miễn giảm giá vé đối với NKT tham gia giao thông đến các doanh nghiệp/công ty vận tải (*kể cả doanh nghiệp/công ty tư nhân hay đã cổ phần*); bến xe, trạm dừng chân,... đảm bảo cho NKT tiếp cận.

- Chủ trì, phối hợp với các ngành liên quan chỉ đạo việc thiết kế, xây dựng các công trình mới, nâng cấp, cải tạo các công trình hiện có đảm bảo thuận lợi cho người khuyết tật sử dụng theo quy chuẩn hiện hành.

**3. Phòng Tài chính - Kế hoạch:** Tham mưu UBND huyện bố trí trong kinh phí hoạt động thường xuyên hàng năm của cơ quan, đơn vị, địa phương để triển khai thực hiện Kế hoạch theo quy định của Luật ngân sách nhà nước và phù hợp với khả năng cân đối ngân sách địa phương hàng năm theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành.

## **4. Phòng Y tế**

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai Chương trình phòng ngừa khuyết tật bẩm sinh và sơ sinh, Chương trình phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng và Chương trình phát hiện sớm, can thiệp sớm trẻ em khuyết tật, trong đó ưu tiên thực hiện phát hiện sớm, can thiệp sớm và điều trị đối với trẻ tự kỷ tại cộng đồng.

- Thiết lập hệ thống cộng tác viên công tác xã hội tại Trạm Y tế các xã, thị trấn. Triển khai thực hiện các nhiệm vụ công tác xã hội hỗ trợ NKT khi đến khám bệnh, chữa bệnh theo quy định.

**5. Phòng Giáo dục và Đào tạo:** Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan thực hiện hoạt động trợ giúp người khuyết tật tiếp cận giáo dục; triển khai các chính sách hỗ trợ giáo dục đối với người khuyết tật, chính sách ưu đãi đối với giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục và nhân viên hỗ trợ giáo dục người khuyết tật tham gia giáo dục người khuyết tật.

## **6. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị, địa phương thực hiện hoạt động phòng chống dịch bệnh và giảm nhẹ thiên tai.

- Triển khai các văn bản quy phạm pháp luật, tài liệu hướng dẫn thực hiện các chương trình, đề án về phòng chống thiên tai liên quan đến NKT.

## **7. Phòng Văn hóa - Thông tin; Trung tâm Văn hóa - Thể thao - Du lịch và Truyền thông**

- Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền về lĩnh vực người khuyết tật; đảm bảo người khuyết tật tiếp cận được các trang thông tin, sản phẩm công nghệ thông tin.

- Xây dựng các nội dung tuyên truyền theo Kế hoạch hàng năm và dài hạn về NKT.

- Thúc đẩy phong trào thể dục, thể thao, văn hóa, văn nghệ quần chúng hòa nhập người khuyết tật thông qua các cuộc thi, liên hoan văn nghệ quần chúng,...

- Kiểm tra, giám sát các công trình văn hóa, thể thao và du lịch đảm bảo người khuyết tật tiếp cận sử dụng.

## **8. Phòng Tư pháp**

Tiếp tục hướng dẫn, đổi mới công tác phổ biến giáo dục pháp luật cho NKT bằng hình thức phù hợp, thiết thực; bảo đảm NKT có khó khăn về tài chính được trợ giúp pháp lý khi có nhu cầu; tăng cường kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện các quy định về NKT trong Luật Trợ giúp pháp lý và Luật Tiếp cận thông tin.

## **9. Bảo hiểm xã hội huyện**

Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện tốt và giải quyết kịp thời, đầy đủ các chế độ Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế đối với người khuyết tật.

**10. Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội huyện:** Phối hợp với các tổ chức chính trị - xã hội nhận ủy thác các cấp, tổ chức, đơn vị có liên quan thực hiện cho vay đến đối tượng thanh niên khuyết tật khởi nghiệp, phụ nữ khuyết tật, NKT và các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh sử dụng nhiều lao động là NKT có nhu cầu vay vốn để tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm với lãi suất ưu đãi theo quy định.

## **11. Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn**

- Căn cứ Kế hoạch này và tình hình thực tế của địa phương chủ động xây dựng và chỉ đạo tổ chức thực hiện Chương trình trợ giúp người khuyết tật tại địa phương.

- Hằng năm, xây dựng có Kế hoạch trợ giúp NKT trên địa bàn quản lý; chủ động bố trí ngân sách, nhân lực và lồng ghép kinh phí các chương trình, các đề án có liên quan trên địa bàn để đảm bảo thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch; tổ chức kiểm tra, đánh giá và báo cáo theo quy định.

**12. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện và các tổ chức đoàn thể huyện**

- Theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị mình, chỉ đạo tổ chức hội cơ sở tăng cường công tác tuyên truyền về Chương trình trợ giúp NKT; tiếp tục phối hợp tổ chức cuộc vận động, các phong trào chăm lo, giúp đỡ NKT; tăng cường quan hệ phối hợp trong các hoạt động trợ giúp NKT; lồng ghép các cuộc vận động, các phong trào thi đua gắn với việc chăm lo đời sống NKT. Tăng cường giám sát việc thực hiện chế độ, chính sách đối với NKT trên địa bàn huyện.

- Đề nghị Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện: Tổ chức lồng ghép các hoạt động chia sẻ kinh nghiệm, kết nối phụ nữ có nhu cầu tới các dịch vụ sẵn có; Nâng cao năng lực cho cán bộ làm nhiệm vụ hỗ trợ phụ nữ yếu thế; Lồng ghép vận động các nguồn lực hỗ trợ phụ nữ yếu thế tại cộng đồng; xây dựng mô hình phụ nữ khuyết tật tự lực vươn lên trong cuộc sống.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình trợ giúp người khuyết tật trên địa bàn huyện Đắk Hà, giai đoạn 2021-2030. Ủy ban nhân dân huyện đề nghị các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện và định kỳ 6 tháng (*trước ngày 10/6*), một năm (*trước ngày 10/12*) báo cáo kết quả thực hiện về Ủy ban nhân dân huyện (*qua phòng Lao động - Thương binh và Xã hội*) để tổng hợp, báo cáo theo quy định./.

**Nơi nhận:**

- Sở LĐ-TB&XH tỉnh (b/c);
- TT Huyện ủy (b/c);
- TT HĐND huyện (b/c);
- CT, các PCT UBND huyện;
- UBMTTQVN và các đoàn thể CTXH huyện;
- Các cơ quan, đơn vị liên quan (t/h);
- UBND các xã, thị trấn (t/h);
- Lưu: VT, PLĐ.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT.CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Phạm Thị Thương**